

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
công trình: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học  
huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ các Quyết định: số 1077/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 558/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020);*

*Theo các Công văn: số 5430/UBND-KTN ngày 16/9/2020, số 1359/UBND-KTN ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 316/TTr-STC ngày 20/7/2021 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 1904/BC-STC ngày 19/7/2021).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

1. Công trình: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020).

2. Địa điểm thực hiện: huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Phước Sơn.

4. Thời gian khởi công: 25/6/2018; hoàn thành: 02/8/2019.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 19.466.014.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020: 16.732.075.000 đồng.

- Vốn ngân sách huyện: đầu tư phần còn lại trong tổng mức đầu tư.

c) Vốn đầu tư thực hiện: 15.059.000.000 đồng, gồm:

- Thanh toán hết năm 2017: 15.059.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn từ năm 2018 đến nay: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	19.466.014.000	15.307.594.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do UBND huyện Phước Sơn quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	15.307.594.000

*(Chi tiết Danh mục tài sản theo Phụ lục I đính kèm)*

5. Tổng các khoản công nợ (đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

- Nợ phải thu: 267.133.000 đồng.

- Nợ phải trả: 515.727.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục II đính kèm)*

6. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: không có.

## **Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư công trình Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020), với số tiền 15.307.594.000 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

**2. UBND huyện Phước Sơn thực hiện:**

a) Ghi tăng giá trị tài sản cố định, với số tiền: 15.307.594.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Thu hồi nộp ngân sách nhà nước khoản phải thu số tiền: 267.133.000 đồng.

c) Làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư để kiểm tra, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu: 515.727.000 đồng theo phân cấp.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phước Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU ĐẦU TƯ**  
**công trình: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020)**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>Stt</b>	<b>Tên tài sản</b>	<b>Đvt</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
1	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên, xã Phước Hiệp	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 03 phòng học, diện tích 290m <sup>2</sup> .	1.923.830.680
2	Trường TH Phước Hiệp, xã Phước Hiệp	Nhà	1	Nhà 02 tầng, 06 phòng học, diện tích 377,58m <sup>2</sup> .	2.574.809.259
3	Trường Mẫu giáo Hòa My, xã Phước Đức	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 03 phòng học, diện tích 290m <sup>2</sup> .	1.941.310.043
4	Trường Mẫu giáo Phước Năng, xã Phước Năng	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 02 phòng học, diện tích 190m <sup>2</sup> .	1.324.136.670
5	Trường Mẫu giáo Phước Mỹ, xã Phước Mỹ	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 02 phòng học, diện tích 190m <sup>2</sup> .	1.326.428.068
6	Trường PTDTBT TH&THCS Phước Lộc, xã Phước Lộc	Nhà	1	Nhà 02 tầng, 04 phòng học, diện tích 240,7m <sup>2</sup> .	3.331.077.996
7	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng, xã Phước Kim	Nhà	1	Nhà 01 tầng, 04 phòng, tổng diện tích 333,5 m <sup>2</sup> .	2.242.837.781
8	Trường TH Phước Công, xã Phước Công	Nhà	1	Nhà 02 tầng, 02 phòng học, diện tích 121,2m <sup>2</sup> .	643.163.272
<b>Tổng cộng</b>					<b>15.307.594.000</b>

**Phụ lục II**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**  
**công trình: Kiên cố hóa trường lớp học Mầm non, Tiểu học huyện Phước Sơn (giai đoạn 2017-2020)**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*ĐVT: đồng*

Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
				Phải trả	Phải thu
<b>Tổng số</b>		<b>15.307.594.000</b>	<b>15.059.000.000</b>	<b>515.727.000</b>	<b>267.133.000</b>
Liên danh Công ty TNHH Tân Nhật Tâm và Công ty CP sản xuất Xây dựng Vận tải Cao Nhật Nam	Thi công xây dựng	3.950.617.000	3.989.414.000	0	38.797.000
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Sơn Thịnh	Thi công xây dựng	4.020.188.000	4.066.644.000	0	46.456.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Minh Hưng	Thi công xây dựng	2.925.388.000	2.986.330.000	0	60.942.000
Liên danh Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Ái Nghĩa và Công ty CP Nam Thắng	Thi công xây dựng	2.526.798.000	2.569.838.000	0	43.040.000
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện Phước Sơn	Quản lý dự án	508.487.000	508.487.000	0	0
Công ty cổ phần Phú Khang	Lập dự án đầu tư	152.349.000	158.781.000		6.432.000
	Thiết kế BVTC và dự toán	379.200.000	450.666.000		71.466.000
	Giám sát thi công xây dựng	500.095.000	264.529.000	235.566.000	0
Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Quảng Nam	Thẩm tra thiết kế - dự toán	56.549.000	2.588.000	53.961.000	0
Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại và Quảng cáo Đại Nguyễn	Lập HSMT và đánh giá HSDT xây dựng	57.093.000	57.093.000	0	0
	Lập HSMT và đánh giá HSDT Giám sát	4.139.000	4.139.000	0	0

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Kiểm toán báo cáo quyết toán	176.253.000	0	176.253.000	0
Sở Xây dựng	Thẩm định dự án đầu tư	3.106.000	0	3.106.000	0
	Thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư	491.000	491.000	0	0
Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phước Sơn	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát	2.000.000	0	2.000.000	0
	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	15.367.000	0	15.367.000	0
Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	29.474.000	0	29.474.000	0